

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày: 10/3/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hưng;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín (viết tắt là Sacombank).

Trụ sở: Lầu 8, 266 - 268 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đức T (Văn bản ủy quyền số 2064/2019/UQ-TTT ngày 18/12/2019) – có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phan Hồng P, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: 58/7, tổ 77A, khu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín, có ông Trần Đức T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/7/2009, ông Nguyễn Phan Hồng P và Sacombank ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, với mục đích: Tiêu dùng cá nhân, lãi 1.975%/tháng. Lãi được tính theo giao dịch theo từng ngày và có thể thay đổi theo lãi suất ngân hàng vào từng thời điểm khác nhau.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, ông P chỉ mới thanh toán cho Sacombank được 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng. Số tiền này được thanh toán theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua

hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/02/2011 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/01/2022, ông P còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc : 7.483.608 đồng
- Lãi quá hạn : 35.584.666 đồng
- Tổng cộng : 43.068.274 đồng

Do đó, yêu cầu Tòa án buộc ông P phải trả ngay cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2022 là 43.068.274 (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng. Phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 11/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Phan Hồng P nhưng ông P liên tục vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được bất kỳ văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của ông P đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 P biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, thẻ hiện bị đơn ông Nguyễn Phan Hồng P còn nợ Sacombank tạm tính đến ngày 10/01/2022 số tiền gốc là 7.483.608 (bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm lẻ tám) đồng và lãi quá hạn là 35.584.666 (ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Ngoài ra, ông P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi P sinh từ ngày 11/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Do đó, việc Sacombank khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông P là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí: Ông Nguyễn Phan Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sacombank khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phan Hồng P phải trả tiền nợ cho Sacombank theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Nguyễn Phan Hồng P cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Phan Hồng P nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông P không chấp hành pháp luật, không hợp tác với Tòa án, làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ông P đã tự mình tước bỏ quyền được trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

3. Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng: Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, thể hiện ông Nguyễn Phan Hồng P ngày 24/7/2009 có ký với Sacombank Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín là pháp nhân được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Ông Nguyễn Phan Hồng P giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng được lập thành văn bản và có chữ ký của các bên. Căn cứ theo quy định tại các Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm P sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

3.2. Về số tiền nợ gốc của hợp đồng vay:

Trong quá trình sử dụng thẻ, do ông Nguyễn Phan Hồng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 16/02/2011 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 7.483.608 (bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm lẻ tám) đồng Theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện P hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank.

Sacombank đã gửi công văn nhắc nhở yêu cầu ông P thanh toán khoản dư nợ thẻ tín dụng nhưng không được thực hiện nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông P phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi quá hạn:

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi 1.975%/tháng và lãi quá hạn là 150% lãi theo Hợp đồng giữa Sacombank và ông P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật.

Tính đến ngày 10/01/2022, ông P còn nợ tiền lãi quá hạn 35.584.666 (ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng nên yêu cầu ông P phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền lãi quá hạn và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/01/2022 cho đến khi trả

dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Phan Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1.1. Buộc ông Nguyễn Phan Hồng P phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc và lãi còn nợ, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/7/2009 tạm tính đến ngày 10/01/2022 là 43.068.274 (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 7.483.608 (bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm lẻ tám) đồng và lãi quá hạn là 35.584.666 (ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

1.2. Kể từ ngày 11/01/2022 ông Nguyễn Phan Hồng P tiếp tục thanh toán lãi cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/7/2009.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.153.414 (hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm mười bốn) đồng do ông Nguyễn Phan Hồng P chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí là: 928.537 (chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số 0108238 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Hà